

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
nghĩa vụ cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hà Tĩnh và Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 02, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2. Bị đơn: Anh Đào Nhật Tr, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 02, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi công tác: Trung đoàn 88, Sư đoàn 302, Quân khu X, tại xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Cháu Đào Nhật T, sinh ngày 25/4/2006;

3.2 Cháu Đào Nhã T1, sinh ngày 21/9/2013;

Cùng nơi cư trú: Thôn 02, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Tại phiên tòa có mặt chị Đinh Thị Ng; Vắng mặt anh Đào Nhật Tr; Vắng mặt cháu Đào Nhật T, cháu Đào Nhã T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ng và anh Đào Nhật Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống tại nhà riêng ở thôn 02, xã G, huyện T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây do anh Tr công tác trong quân đội, đặc thù làm việc xa nhà, nên vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm về lối sống, anh Tr nhiều lần có quan hệ ngoài hôn nhân, không tôn trọng hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn hai vợ chồng thường xuyên, kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tr thường xuyên có thái độ xem thường, nhiều lần xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị Ng. Hiện nay chị Ng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ng không muốn sống đoàn tụ với anh Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Ng và anh Đào Nhật Tr có 02 người con chung tên Đào Nhật T, sinh ngày 25/4/2006 và cháu Đào Nhã T1, sinh ngày 21/9/2013; Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục các con cho đến khi thành niên; Yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đào Nhật Tr trình bày:

Ngày 09/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh nhận được “Đơn phản tố độc lập” đề ngày 06/12/2020 của anh Đào Nhật Tr với nội dung: Anh Tr thống nhất theo yêu cầu ly hôn của chị Ng, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng; Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Tr cho rằng hiện nay hệ số lương của anh Tr chỉ là 4,4 nên không đủ điều kiện để cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 con theo yêu cầu của chị Ng; Đề nghị Tòa án giảm mức cấp dưỡng nuôi con ở mức 3.000.000 đồng/02 con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần yêu cầu anh Tr phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để trình bày ý kiến, trình bày lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Tr cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Đào Nhật T và cháu Đào Nhã T1 trình bày:

Cháu T và cháu T1 trình bày thời gian gần đây có chứng kiến việc cha mẹ mâu thuẫn, cha mẹ đã không sống chung với nhau từ khoảng cuối năm 2020 đến

nay; Nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có mong muốn được sống chung với mẹ để thuận tiện cho việc học tập.

Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện gia đình nguyên đơn xác định: Chị Đinh Thị Ng và anh Đào Nhật Tr có nơi cư trú tại thôn 02, xã G, huyện T. Khoảng tháng 10/2020 vợ chồng chị Ng, anh Tr, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr có quan hệ ngoài hôn nhân.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 31/3/2021 và ngày 09/4/2021 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau; Tại phiên tòa giải vắng mặt anh Tr nên không thể tiến hành hòa giải được, sau đó chị Ng có đơn từ chối hòa giải, đề nghị xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của nguyên đơn chị Đinh Thị Ng:* Chị Ng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr; Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Đào Nhật T, sinh ngày 25/4/2006 và cháu Đào Nhã T1, sinh ngày 21/9/2013 cho chị Ng được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi; Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Đào Nhật T, sinh ngày 25/4/2006 và cháu Đào Nhã T1, sinh ngày 21/9/2013 cho chị Ng được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi; Anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 02, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt, đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin từ chối hòa giải nên theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ng và anh Đào Nhật Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị Ng và anh Tr đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, đến nay chị Ng yêu cầu ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ng là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2 Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng và anh Tr có 02 người con chung là cháu Đào Nhật T, sinh ngày 25/4/2006 và cháu Đào Nhã T1, sinh ngày 21/9/2013; Chị Ng đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi; Yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con; Anh Tr cũng đề nghị cấp dưỡng nuôi con cho chị Ng mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con;

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay các con chung đang sống chung với chị Ng, xét điều kiện thực tế tại địa phương hiện nay và thu nhập của anh Tr là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, anh Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Ng số tiền 3.000.000 đồng/02 con/tháng là phù hợp. Anh Tr không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ng; Chị Đinh Thị Ng được ly hôn với anh Đào Nhật Tr.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Đinh Thị Ng được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Đào Nhật T, sinh ngày 25/4/2006 và cháu Đào Nhã T1, sinh ngày 21/9/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi;

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

3.1 Mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh Đào Nhật Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Đinh Thị Ng mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

3.2 Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ ngày 08/5/2021 đến khi cháu Đào Nhật T và cháu Đào Nhã T1 đủ 18 tuổi hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

4. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

5. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

6. Về án phí: Chị Đinh Thị Ng phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N₀ 0004442 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Đinh Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Đào Nhật Tr phải nộp 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng bị đơn; Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2021); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình